

Số: 90 /QĐ-UBND

Tân Túc, ngày 01 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy chế phối hợp giữa
Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn, Công an thị trấn, Bệnh viện huyện
Bình Chánh, Bưu điện huyện Bình Chánh, Trường Trung học phổ thông
Tân Túc, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện
Bình Chánh, Xí nghiệp lương thực Sài Gòn Satake trong thực hiện Nghị định
số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động
phối hợp của Dân quân tự vệ trên địa bàn thị trấn Tân Túc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TÂN TÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Quy chế số 154/QC-PH ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ban Chỉ
huy Quân sự Huyện, Công an Huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện,
Phòng Quản lý đô thị Huyện trong thực hiện Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày
30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ
trên địa bàn huyện Bình Chánh;*

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn Tân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định này kèm theo Quy chế số 01/QC-PH ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn, Công an thị trấn, Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bưu điện huyện Bình Chánh, Trường Trung học phổ thông Tân Túc, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh, Xí nghiệp lương thực Sài Gòn Satake trong thực hiện Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trên địa bàn thị trấn Tân Túc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế số 02/QCPH (CA-QS) ngày 24 tháng 4 năm 2017 và Quy chế số 01/QCPH-QS-TV ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn, Công an thị trấn, Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bưu điện huyện Bình Chánh, Chi cục thuế huyện Bình Chánh theo Nghị định số 133/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 3. Cán bộ Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị trấn, Trưởng Công an thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị tự vệ trên địa bàn thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban CHQS huyện;
- Công an huyện;
- Lưu: VPUB, QS.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Thanh

BAN CHQS THỊ TRẦN TÂN TÚC -
CÔNG AN THỊ TRẦN TÂN TÚC -
BỆNH VIỆN H. BÌNH CHÁNH -
BUU ĐIỆN H. BÌNH CHÁNH -
TRƯỜNG THPT TÂN TÚC -
TRUNG TÂM GDTX – GDNN
H. BÌNH CHÁNH –
XÍ NGHIỆP LƯƠNG THỰC
SÀI GÒN SATAKE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Túc, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Số: 01/QC-PH

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn, Công an thị trấn,
Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bưu điện huyện Bình Chánh,
Trường THPT Tân Túc, Trung tâm GDTX – GDNN huyện Bình Chánh,
Xí nghiệp lương thực Sài Gòn Satake trong thực hiện Nghị định
số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ
về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trên địa bàn thị trấn Tân Túc

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quy chế Số 154/QC-PH ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ban Chỉ huy Quân sự Huyện, Công an Huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện, Phòng Quản lý đô thị Huyện trong thực hiện Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn, Công an thị trấn, Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bưu điện huyện Bình Chánh, Trường THPT Tân Túc, Trung tâm GDTX – GDNN huyện Bình Chánh, Xí nghiệp lương thực Sài Gòn Satake (gọi tắt là các cơ quan phối hợp).

Cơ quan phối hợp ban hành Quy chế hoạt động phối hợp trong thực hiện Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ như sau:

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết khoản 1 Điều 31 Luật Dân quân tự vệ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong bảo vệ chủ quyền đất liền, vùng trời; bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động nhân dân xây

dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan phối hợp trong hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trên địa bàn thị trấn.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Nhằm bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy thống nhất, tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ chủ quyền đất liền, vùng trời; bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan phối hợp, đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp của cấp trên mỗi lực lượng, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị trong hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ.

2. Hoạt động phối hợp phải đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng lực lượng theo quy định của pháp luật và quy chế, kế hoạch hoạt động phối hợp hoặc theo yêu cầu, mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền. Việc xử lý, giải quyết các vụ việc có liên quan đến hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; phải chủ động, kịp thời, kiên quyết, thận trọng, đúng nguyên tắc, trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan phối hợp.

3. Trong thời gian hoạt động phối hợp, đơn vị Dân quân tự vệ chịu sự điều hành của người đứng đầu đơn vị chủ trì hoạt động phối hợp; có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với đơn vị chủ trì phối hợp.

4. Hoạt động phối hợp phải đoàn kết, thống nhất, chủ động hỗ trợ lẫn nhau, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ riêng, công việc nội bộ của từng lực lượng. Phải giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, phương án chiến đấu của từng cấp, theo quy định chế độ bảo mật của mỗi ngành.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Quy chế, chương trình, kế hoạch

1. Trách nhiệm xây dựng quy chế

a) Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn chủ trì, phối hợp trao đổi, thống nhất với Công an thị trấn, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức (nơi không có Ban Chỉ huy Quân sự) trên địa bàn xây dựng quy chế hoạt động phối hợp cùng ký chịu trách nhiệm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn phê duyệt;

b) Hằng năm, Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn rà soát, thống nhất với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động phối hợp cho phù hợp.

c) Mẫu quy chế hoạt động phối hợp thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 02/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch

a) Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn chủ trì, thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp chung với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn cùng ký chịu trách nhiệm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn phê duyệt;

b) Hằng năm, căn cứ kế hoạch quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hoạt động phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp với Dân quân tự vệ, trình cấp trên trực tiếp phê duyệt;

c) Khi có nhiệm vụ đột xuất, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hoạt động phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp với Dân quân tự vệ, trình cấp trên trực tiếp phê duyệt.

d) Mẫu kế hoạch hoạt động phối hợp thực hiện theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định 02/2020/NĐ-CP.

3. Chương trình hoạt động phối hợp

a) Trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, vùng trời Việt Nam;

b) Trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội;

c) Trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Việc phối hợp trao đổi thông tin

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có hoạt động phối hợp với Dân quân tự vệ thường xuyên và đột xuất trao đổi thông tin liên quan đến nhiệm vụ hoạt động phối hợp, kịp thời nắm tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo đơn vị chủ trì phối hợp bằng hình thức trực tiếp hoặc điện thoại, văn bản.

b) Ban Chỉ huy quân sự thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, người đứng đầu cơ quan, tổ chức (nơi không có ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) trao đổi tình hình hằng tuần.

c) Thông tin liên quan đến công tác phối hợp phải được trao đổi thống nhất trước khi báo cáo cấp trên của mỗi cơ quan.

2. Nội dung phối hợp trao đổi thông tin

a) Tình hình có liên quan đến hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ.

b) Những nội dung có liên quan đến chỉ đạo hoạt động của Dân quân tự vệ, công tác quân sự, quốc phòng địa phương, giáo dục quốc phòng và an ninh.

c) Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các mô hình, điển hình trong đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

d) Tình hình chấp hành pháp luật của Nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, việc thực hiện chính sách xã hội.

đ) Tình hình phòng chống, khắc phục thảm họa, sự cố thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ và bảo vệ môi trường.

e) Tình hình khác có liên quan theo quy chế phối hợp.

Điều 6. Phối hợp tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng và an ninh

1. Dân quân tự vệ phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, lực lượng liên quan thực hiện các hoạt động sau:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; chủ trương, biện pháp của cấp ủy, chính quyền địa phương về bảo vệ địa bàn;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân hoạt động trên sông nước;

c) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ biển, đảo;

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế thủy sản;

đ) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản pháp luật có liên quan và chủ trương, biện pháp của cấp ủy, chính quyền địa phương về bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;

e) Tuyên truyền, vận động Nhân dân và đối tượng có liên quan chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, biện pháp của cấp ủy, chính quyền địa phương, quy định của cơ quan, tổ chức trên địa bàn liên quan đến vụ việc xảy ra trên địa bàn;

g) Tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch và đối tượng chủ mưu, cầm đầu, không để bị kích động, lôi kéo, lợi dụng;

h) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh, trật tự, phòng gian, bảo mật, phòng, chống chiến tranh tâm lý của thế lực thù địch trong tình trạng chiến tranh;

i) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở cơ sở;

k) Tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội;

l) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;

m) Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, kỹ năng cho Nhân dân về phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và hoạt động phòng thủ dân sự khác;

n) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, biện pháp của địa phương về bảo vệ rừng;

o) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

2. Cơ quan, đơn vị chức năng chủ trì, phối hợp với Dân quân tự vệ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Công tác phối hợp tuyên truyền giữa các cơ quan phối hợp thực hiện bằng cung cấp các tài liệu hoặc cử cán bộ, giảng viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến quán triệt theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

Điều 7. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập trong hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ

1. Dân quân tự vệ phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, lực lượng liên quan thực hiện các hoạt động sau:

a) Huấn luyện diễn tập bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ, phòng thủ dân sự và thực hiện nhiệm vụ đột xuất được giao;

b) Phối hợp với lực lượng chức năng thực hiện các hoạt động huấn luyện, tập huấn, diễn tập lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở;

c) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và hoạt động phòng thủ dân sự khác xảy ra trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị phòng cháy, chữa cháy của Công an, Quân đội và lực lượng chuyên trách thực hiện phòng, chống, khắc phục cháy nổ;

d) Phối hợp thực hiện các hoạt động tham gia bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập về bảo vệ môi trường.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và chính quyền địa phương chỉ đạo cơ quan chức năng chủ trì, phối hợp với Dân quân tự vệ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Phối hợp trong công tác kiểm tra

1. Hằng năm hoặc đột xuất sẵn sàng phục vụ đón tiếp các đoàn liên ngành của cơ quan chức năng cấp trên kiểm tra hoạt động phối hợp, thống nhất xây dựng kế hoạch đón tiếp đoàn kiểm tra, trình chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Hằng năm hoặc đột xuất, cơ quan, tổ chức, đơn vị có hoạt động phối hợp với Dân quân tự vệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động phối hợp, trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện. Sau khi hoàn thành kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

3. Đối tượng kiểm tra: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, có liên đến hoạt động phối hợp.

Điều 9. Phối hợp tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết

1. Ban Chỉ huy quân sự thị trấn và Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trao đổi tình hình hằng tuần, tổ chức giao ban mỗi tháng một lần vào tuần thứ tư của tháng; sơ kết sáu tháng đầu năm và tổng kết hằng năm về hoạt động phối hợp.

2. Căn cứ tình hình, nhiệm vụ, việc giao ban, sơ kết, tổng kết về hoạt động phối hợp có thể lồng ghép với hội nghị giao ban thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ và quy chế phối hợp giữa Công an và Ban Chỉ huy quân sự huyện trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Địa điểm tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết: Do đơn vị chủ trì quyết định.

4. Nội dung giao ban, sơ kết, tổng kết.

a) Tình hình liên quan đến phối hợp hoạt động của Dân quân tự vệ trên địa bàn thị trấn.

b) Kết quả chỉ đạo thực hiện công tác phối hợp đối với các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả hoạt động phối hợp của các cơ quan phối hợp trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, phòng chống thiên tai ở trên địa bàn.

d) Những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phối hợp thời gian tiếp theo.

Điều 10. Bảo đảm kinh phí

1. Kinh phí đảm bảo cho phối hợp hoạt động thực hiện quy chế này được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Kinh phí bảo đảm cho phối hợp hoạt động của từng ngành được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm do từng ngành lập dự toán gửi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Bộ Quốc phòng bảo đảm vũ khí quân dụng, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ cần thiết, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên dụng quân sự trang bị cho lực lượng Dân quân tự vệ.

6. Ủy ban nhân dân thị trấn, cơ quan, tổ chức bảo đảm vũ khí thô sơ; công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang bị thiết yếu cho lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền.

7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hoạt động phối hợp bảo đảm công hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên ngành cho hoạt động phối hợp với Dân quân tự vệ và công tác bảo đảm khác cho hoạt động phối hợp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chương III

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ huy quân sự thị trấn, Công an thị trấn, cơ quan, tổ chức, có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu, phục vụ lãnh đạo từng ngành, phối hợp và triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ 5 năm tổ chức sơ kết, khen thưởng việc thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp báo cáo về Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn để thống nhất chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

**BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ TRẤN
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Võ Thanh Long

**BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH
CHỈ HUY TRƯỞNG**



BS. CKII. Lê Thị Kim Phụng

**TRƯỜNG THPT TÂN TỨC
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tùng

**CÔNG AN THỊ TRẤN
TRƯỞNG CÔNG AN**



Trung Tá. Trần Thanh Sang

**BƯU ĐIỆN BÌNH CHÁNH
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Nghĩa

**TRUNG TÂM GDTX-GDNN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Phạm Văn Dân

**XI NGHIỆP LƯƠNG THỰC
SÀI GÒN SATAKE**



Chị Lê Thị Hồng

Nơi nhận:

- Ban CHQS Huyện (Báo cáo);
- Công an Huyện (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, UBND thị trấn;
- Các đơn vị phối hợp;
- Lưu: QS.